CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 114/QĐ-CĐVHNT ngày 01/92021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk)

Tên ngành, nghề: BIỂU DIỄN NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY

Mã ngành, nghề: 5210217

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Biểu diễn nhạc cụ phương Tây trình độ trung cấp là chương trình đào tạo ngành, nghề mà người học được học tập, nghiên cứu và sử dụng các nhạc cụ thuộc bộ dây như Violon, Viola, Cello, Contrebass; nhạc cụ thuộc bộ gỗ như Flute, Hautbois, Clarinette...; nhạc cụ thuộc bộ đồng như Trompet, Trombone, Cor...; bộ gõ giao hưởng và nhóm nhạc khí bổ sung khác như Guitar classic, Accordeon, Piano...; các chuyên ngành đàn phím điện tử, Guitar acoustic, Ectric guitar, Bass, Saxophone, Trống jazz..., đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các nhạc cụ nêu trên được dùng phổ cập ở phương Tây, có đặc tính, vị trí khác nhau về mọi mặt trong trình diễn âm nhạc. Do vậy, ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây có thể phân loại thành 02 dòng nhạc chính phù hợp với công năng của nhạc cụ như sau: Biểu diễn nhạc cổ điển thính phòng; biểu diễn nhạc Pop/Rock.

Đào tạo nhạc công biểu diễn nhạc cổ điển thính phòng là thành viên trong các dàn nhạc, nhóm nhạc tham gia trình diễn tại các dàn nhạc giao hưởng, các chương trình Ca Múa Nhạc tổng hợp, chương trình truyền hình âm nhạc; các chương trình tư nhân đầu tư theo đơn đặt hàng; thu âm, ghi hình trong các cơ sở kinh doanh băng đĩa của Nhà nước và tư nhân..v.v.

Đào tạo nhạc công biểu diễn nhạc Pop/Rock trong các nhóm nhạc, Ban nhạc hoạt động trong các Nhà hát, Đoàn Ca Múa Nhạc tổng hợp hoặc thành lập nhóm nhạc riêng hoạt động tự do trong các bar, phòng trà, các khách sạn du lịch cao cấp, chương trình tổ chức sự kiện giới thiệu quảng cáo sản phẩm của các doanh nghiệp; thu âm, ghi hình trong các cơ sở kinh doanh băng đĩa của Nhà nước và tư nhân.v.v...

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, hòa thanh…;

+ Phân tích được kiến thức cơ bản về kỹ thuật biểu diễn nhạc cụ phương Tây, hiểu biết và phân biệt được các phương pháp kỹ thuật diễn tấu nhạc cụ;

+ Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành cơ bản để luyện tập, xây dựng tác phẩm Biểu diễn nhạc cụ phương Tây đạt yêu cầu đề ra;

+ Mô tả được các kỹ thuật cơ bản của ngành, nghề, các kiểu kỹ thuật phát âm khác nhau của nhạc cụ..., hiểu biết các phương pháp để luyện tập và thực hiện các loại kỹ thuật đó;

+ Mô tả được các hình thức nghệ thuật liên quan đến ngành, nghề như nghệ thuật trình diễn sân khấu, nghệ thuật trang điểm, trang phục...;

+ Liệt kê được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn và giải thích công dụng của chúng;

+ Biết được phương pháp đảm bảo an toàn cho người và dụng cụ, thiết bị khi biểu diễn;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng:

+ Lựa chọn đúng, đầy đủ các loại nhạc cụ khi tham gia luyện tập và biểu diễn;

- Trình diễn được các kỹ thuật diễn tấu cơ bản của ngành, nghề;

+ Trình diễn được các kỹ thuật cơ bản (Gam, Etude…), phối bè, tập dàn nhạc, nhóm nhạc đơn giản…;

+ Thể hiện được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản biểu diễn tác phẩm khí nhạc với các thể loại khác nhau dưới các hình thức trình diễn độc tấu nhạc cụ, dàn nhạc, ban nhạc, nhóm nhạc...;

+ Luyện tập được thành thạo thị tấu; đọc và chuyển các khóa nhạc khác nhau; đệm, phối bè, tập dàn nhạc, nhóm nhạc…;

+ Biểu diễn được các tác phẩm âm nhạc phương Tây với các phong cách khác nhau;

+ Sử dụng được các trang thiết bị âm thanh, phần mềm âm nhạc, khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị dụng cụ biểu diễn;

+ Vận dụng linh hoạt, phù hợp các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm … vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và sáng tạo trong công việc;

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học;

+ Phối hợp với các thành viên trong nhóm luyện tập và biểu diễn hòa tấu dàn nhạc; chịu trách nhiệm về kết quả làm việc của cá nhân trước chỉ huy dàn nhạc, trưởng nhóm nhạc;

+ Chủ động đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của cá nhân và một phần công việc của các thành viên trong nhóm;

+ Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp, người học có thể đảm nhiệm các vị trí công việc:

- Biểu diễn nhạc cổ điển thính phòng: Là thành viên trong các dàn nhạc, nhóm nhạc tham gia trình diễn tại các dàn nhạc giao hưởng, các chương trình Ca Múa Nhạc tổng hợp, chương trình truyền hình âm nhạc; các chương trình tư nhân đầu tư theo đơn đặt hàng; thu âm, ghi hình trong các cơ sở kinh doanh băng đĩa của Nhà nước và tư nhân..v.v.

- Biểu diễn nhạc Pop/Rock: Là thành viên trong các nhóm nhạc, Ban nhạc hoạt động trong các Nhà hát, Đoàn Ca Múa Nhạc tổng hợp hoặc thành lập nhóm nhạc riêng hoạt động tự do trong các bar, phòng trà, các khách sạn du lịch cao cấp, chương trình tổ chức sự kiện giới thiệu quảng cáo sản phẩm của các doanh nghiệp; thu âm, ghi hình trong các cơ sở kinh doanh băng đĩa của Nhà nước và tư nhân.v.v...

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 35

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1815 giờ (77 Tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1560 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 580 giờ (31,96%); Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1235 giờ (68,04%)

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học chuyên môn**	**61**	**1380**	**486**	**810**	**84**
II.1	*Môn học cơ sở*	*42*	*840*	*386*	*406*	*48*
MH 07	Nhạc lý cơ bản 1	4	60	40	16	4
MH 08	Nhạc lý cơ bản 2	2	30	20	8	2
MH 09	Ký xướng âm 1	2	60	5	51	4
MH 10	Ký xướng âm 2	2	60	5	51	4
MH 11	Ký xướng âm 3	2	60	5	51	4
MH 12	Ký xướng âm 4	2	60	5	51	4
MH 13	Hòa âm cổ điển	3	60	30	27	3
MH 14	Hoà âm nhạc nhẹ	3	60	30	27	3
MH 15	Hình thức âm nhạc	3	60	30	27	3
MH 16	Lịch sử âm nhạc phương Tây	4	60	51	7	2
MH 17	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	4	60	51	7	2
MH 18	Tin học âm nhạc	3	60	30	26	4
MH 19	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1	2	30	25	3	2
MH 20	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2	2	60	8	48	4
MH 21	Tính năng nhạc cụ	4	60	51	6	3
II.2	*Môn học chuyên môn*	*19*	*540*	*100*	*404*	*36*

MH 22	Chuyên ngành 1	1	30	5	23	2
MH 23	Chuyên ngành 2	1	30	5	23	2
MH 24	Chuyên ngành 3	1	30	5	23	2
MH 25	Chuyên ngành 4	1	30	5	23	2
MH 26	Chuyên ngành 5	1	30	5	23	2
MH 27	Chuyên ngành 6	1	30	5	23	2
MH 28	Đệm hát 1	1	30	5	23	2
MH 29	Đệm hát 2	1	30	5	23	2
MH 30	Đệm hát 3	1	30	5	23	2
MH 31	Hòa tấu nhạc nhẹ 1	2	60	10	46	4
MH 32	Hòa tấu nhạc nhẹ 2	2	60	10	46	4
MH 33	Hát dân ca	2	60	5	51	4
MH 34	Hợp xướng	2	60	10	46	4
MH 35	Kỹ năng mềm	2	30	20	8	2
III	**Thực tập**	**4**	**180**		**176**	**4**
	Tổng cộng:	**77**	**1815**	**580**	**1134**	**101**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Giáo dục chính trị (Mã số: MH 01):

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật (Mã số: MH 02):

Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất (Mã số: MH 03):

Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh (Mã số: MH 04):

Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học

và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học (Mã số: MH 05):

Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tiếng Anh (Mã số: MH 06):

Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá:

- Nội dung: Tham gia biểu diễn trong các chương trình ca múa nhạc ngày lễ, tết; phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ đồng bào các dân tộc thiểu số các xã, buôn, làng vùng sâu, vùng xa; biểu diễn tại các tụ điểm ca nhạc.

- Thời gian: Thực hiện theo kế hoạch tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên; kế hoạch biểu diễn của khoa, trường.

4.3. Tổ chức kiểm tra, thi hết môn học:

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo Trung cấp Biểu diễn nhạc cụ phương Tây và có đủ điều kiện theo quy định sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp:

Môn thi 1: Giáo dục chính trị

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 90 phút

Môn thi 2: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Nội dung tổng hợp kiến thức các môn học: Nhạc lý cơ bản; Hòa âm cổ điển.

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 120 phút

Môn thi 3: Thực hành nghề nghiệp

Nội dung: Biểu diễn nhạc cụ phương Tây

+ Hình thức thi: Thực hành biểu diễn

+ Thời gian: 30 phút/1 học sinh.

+ Mỗi học sinh biểu diễn 5 tác phẩm, gồm: Biểu diễn độc tấu; độc tấu với dàn nhạc đệm; hòa tấu cùng ban nhạc; đệm hát; đệm cho nhạc cụ khác.

- Học sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, thi tốt nghiệp đạt yêu cầu thì được xét công nhận tốt nghiệp và được Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk cấp Bằng tốt nghiệp trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Mô tả nội dung các môn học chuyên môn làm cơ sở để biên soạn chương trình môn học:

- **Nhạc lý cơ bản 1, 2** (Mã số: MH 07→MH 08):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học Nhạc lý cơ bản 1, 2 nhằm cung cấp cho học sinh những nội dung về hệ thống các nhân tố cơ bản như: cao độ, trường độ, tiết tấu, tiết nhịp và loại nhịp, nhịp độ, quãng, điệu thức và giọng, hợp âm, quan hệ họ hàng giữa các giọng, cách xác định giọng, cách chuyển giọng, dịch giọng, kí hiệu cách diễn tấu, các dạng âm tô điểm.

- **Ký xướng âm 1, 2, 3, 4** (Mã số: MH 09→MH 12):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học Ký xướng âm 1, 2, 3, 4 cung cấp cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cơ bản sau:

Về ghi âm: Cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng ghi âm cho học sinh: ghi cao độ trên các khoá sol, khoá fa. Ghi các loại âm hình tiết tấu, các loại nhịp; ghi trí nhớ, xác định giọng; ghi quãng hoà thanh hai bè; giới thiệu về ghi công năng hoà âm.

Về xướng âm: Bao gồm nhiều hình thức đọc nhạc như: xướng âm một bè, xướng âm hai bè, xướng âm hợp âm rải. Xướng âm các loại quãng. Xướng âm các bài trên các loại điệu thức 7 âm, 5 âm, gam diatonic. Xướng âm các loại quãng, đọc gam theo lối mô tiến, hát lời trực tiếp sau khi đọc nhạc bằng mắt. Đọc xướng âm kết hợp tập gõ tiết tấu hoặc tự đệm đàn Piano.

- **Hòa âm cổ điển** (Mã số: MH 13):

+ Điều kiện tiên quyết: Nhạc lý cơ bản.

+ Nội dung: Môn học Hòa âm nhằm cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản về: nối tiếp hòa âm các hợp âm diatonic trong các bài đã cho sẵn giai điệu hoặc bè trầm ở hình thức một đoạn nhạc; kỹ năng phân tích các công năng hòa âm trong các tác phẩm cổ điển và lãng mạn. Giúp cho học sinh những khả năng cần thiết trong môn học hình thức âm nhạc.

- Hòa âm nhạc nhẹ (Mã số: MH 14):

+ Điều kiện tiên quyết: Hoà âm cổ điển

+ Nội dung: Môn học cung cấp cho học sinh kiến thức căn bản về hòa âm thực hành ứng dụng (hòa âm trên đàn), phù hợp với nhu cầu chuyển hướng giảng dạy của Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Đắk Lắk và yêu cầu thực tế của xã hội. Học sinh ứng dụng kiến thức căn bản về hòa thanh đương đại để bước đầu thực hành trên nhạc cụ trong một số phong cách nhạc nhẹ.

- Hình thức âm nhạc (Mã số: MH 15):

+ Điều kiện tiên quyết: Nhạc lý cơ bản

+ Nội dung: Môn học Hình thức âm nhạc nhằm cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản về những hình thức âm nhạc mẫu mực đã được định hình trong thời kỳ âm nhạc cổ điển như: một đoạn đơn, hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, ba đoạn phức, rondo, biến tấu, sonate. Môn học nhằm giúp học sinh biết phân tích một tác phẩm viết cho thanh nhạc, hoặc một nhạc cụ độc tấu của các tác giả tiêu biểu của Việt Nam, hoặc của các tác giả châu Âu trên các phương diện: sơ đồ điệu tính, lối tiến hành kết, mối quan hệ về chất liệu chủ đề, cách phân ngắt câu, đoạn.

- Lịch sử âm nhạc phương Tây (Mã số: MH 16):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của nền âm nhạc châu Âu từ thời kỳ cổ đại cho tới nửa đầu thế kỷ XIX. Từ đó, học sinh nắm được những đặc điểm chính về phong cách, quan điểm thẩm mỹ cũng như bút pháp sáng tác trong từng thời kỳ, từng trường phái âm nhạc thông qua các nhạc sỹ tiêu biểu.

- Lịch sử âm nhạc Việt Nam (Mã số: MH 17):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam từ thời đại Hùng Vương đến nay, bao gồm các nội dung: âm nhạc Việt Nam thời đại Hùng Vương và thời Bắc Thuộc (từ cuối thế kỷ III trước Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên); âm nhạc Việt Nam thời phong kiến (từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX); âm nhạc Việt Nam thời Pháp thuộc (từ cuối thế kỷ XIX đến cách mạng tháng 8 năm 1945); âm nhạc Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 năm 1945 cho đến nay.

- Tin học âm nhạc (Mã số: MH 18):

+ Điều kiện tiên quyết: Tin học

+ Nội dung: Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản và kỹ năng khai thác, sử dụng phần mềm Encore để chép nhạc hoặc nghe nhạc phối mẫu. Ứng dụng được kiến thức của môn học vào việc chép nhạc cho các ca khúc không có hoặc có phần nhạc đệm, hợp xướng, tổng phổ, độc tấu, hoà tấu.

- Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1, 2 (Mã số: MH 19→MH 20):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa dân gian Tây Nguyên, âm nhạc dân gian của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên; kỹ năng thực hành hát dân ca của các tộc người Tây Nguyên, kỹ năng cơ bản sử dụng một số nhạc cụ truyền thống của người Tây Nguyên.

- Tính năng nhạc cụ (Mã số: MH 21):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Cung cấp kiến thức về tính năng các nhạc cụ phổ biến phương Tây, chủ yếu là các nhạc cụ giao hưởng, nhạc cụ truyền thống và nhạc cụ điện tử: Các kỹ thuật diễn tấu, âm vực, âm sắc, cao độ và cách sử dụng chúng trong hòa tấu, dàn nhạc của đàn dây, kèn đồng, kèn gỗ, nhạc cụ gõ; nhạc cụ truyền thống như đàn Tranh, Nguyệt, Bầu, Sáo, Nhị, T'rưng,…

- Chuyên ngành 1, 2, 3, 4, 5, 6 (Mã số: MH 22→MH 27):

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung: Trang bị cho học sinh nắm cơ bản vững các đặc điểm, kỹ thuật, kỹ xảo của nhạc cụ phương Tây, học sinh học nhạc cụ phương Tây phải hoàn thành tốt các bài tập gam trưởng, thứ, rãi các hợp âm trưởng - thứ - bảy. Nắm bắt và nâng cao từng bước những kỹ thuật về ngón thông qua các bài tập luyện xếp ngón, kỹ thuật legato, staccato, Tremolo... Etude và các tiểu phẩm, khai thác các tính năng ưu việt trên đàn để áp dụng cho việc soạn bè. Ngoài các kiến thức và kỹ năng trên, học sinh còn có khả năng biểu diễn độc tấu, hòa tấu, soạn và đệm đàn cho hát, cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật và nghệ thuật biểu diễn nhạc cụ phương Tây với các kỹ thuật được thể hiện trên những tác phẩm tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn, tác phẩm Việt Nam ở những hình thức độc tấu, hòa tấu.

- Đệm hát 1, 2, 3 (Mã số: MH 28→MH 30):

+ Điều kiện tiên quyết: Chuyên ngành 2

+ Nội dung: Trang bị cho học sinh các phương pháp đệm hát cơ bản với các tiết điệu đệm phổ thông. Rèn luyện kỹ năng nhận biết được hệ thống về các yếu tố âm nhạc cơ bản như: Cao độ, trường độ, loại nhịp, tiết tấu, nhịp độ, quãng đặc trưng ở một ca khúc để xác định được giọng (Tone), điệu (Rhythm) và chọn các âm sắc thích hợp để đệm. Học sinh nắm được các hợp âm chính, hợp âm họ hàng song song trong giọng chính, hòa âm theo các công năng hòa âm cơ bản (T-S-D-T); tạo câu Intro, filling, ending ... cho ca khúc ở mức độ cơ bản. Sau khi học xong học phần, học sinh có khả năng đệm hát các ca khúc khúc học đường, ca khúc dân ca phổ thông. Rèn luyện kỹ năng ngẫu hứng (Filling) ở giai điệu, tiết tấu trên nền hòa thanh cho sẵn. Đệm hát có sử dụng các hợp âm thuận, hợp nghịch…và các cách giải quyết. Biết tạo chuỗi hợp âm cùng các đường nét giai điệu tô điểm, tạo câu lót, câu Fill, chuyển giọng với các hình thức ca khúc cần thủ pháp chuyển giọng. Hoàn thành học phần, học sinh có khả năng đệm hát các ca khúc trữ tình, ca khúc cổ điển, ca khúc truyền thống.

- Hòa tấu nhạc nhẹ 1, 2 (Mã số: MH 31→MH 32):

+ Điều kiện tiên quyết: Chuyên ngành 4

+ Nội dung: Môn học nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng hòa tấu nói chung và hòa tấu với ban nhạc điện tử nói riêng. Tập trung rèn luyện kỹ năng hòa tấu với ban nhạc điện tử biên chế gồm: Trống Jazz, Guitar Bass, Guitar Solo và Organ. Hòa tấu các thể loại nhạc nhẹ như: Pop & Rock, Ballad, Latin, R & B, Dance, Country…Sau khi học xong học sinh có đủ trình độ tham gia hòa tấu với các ban nhạc, nhóm nhạc.

- Hát dân ca (Mã số: MH 33):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học Hát dân ca nhằm giúp học sinh âm nhạc được tiếp cận trực tiếp với âm nhạc dân gian Việt Nam. Kết thúc môn học, học sinh có thể nhận biết được sự khác nhau về phong cách dân ca các vùng miền, biết hát đúng phong cách các bài dân ca tiêu biểu của các vùng, miền. Học sinh có kỹ năng hát đúng phong cách các bài dân ca tiêu biểu của các vùng, miền tiêu biểu: Trung du Bắc bộ, đồng bằng Bắc bộ, Nam bộ, Trung bộ, một số các dân tộc thiểu số tiêu biểu.

- Hợp xướng (Mã số: MH 34):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học Hợp xướng nhằm cung cấp cho học sinh âm nhạc những kỹ thuật cơ bản hát hợp xướng trên cơ sở phương pháp khoa học phát triển giọng hát, đáp ứng những yêu cầu của tác phẩm hợp xướng có dàn nhạc đệm và không có dàn nhạc đệm. Môn học còn hỗ trợ cho kỹ năng xướng âm, tai nghe và ý thức tập thể trong hoạt động nghệ thuật.

- Kỹ năng mềm (Mã số: MH 35):

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị năng lực về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng thích nghi, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả và kỹ năng tìm việc làm cho học sinh trước khi ra trường.

4.5.2. Một số trọng tâm cần chú ý:

Chương trình đào tạo Biểu diễn nhạc cụ phương Tây trình độ trung cấp là chương trình đào tạo tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn, giờ lên lớp là giờ giảng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Để đảm bảo chất lượng theo đúng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, một số môn học đặc thù được quy định như sau:

- Môn học Chuyên ngành: Là môn học thực hành cá nhân 01 học sinh. Giảng dạy theo nguyên tắc thẩm thấu, dần dần, liên tục. Mỗi tuần lên lớp 2 giờ học, mỗi giờ học cách nhau ít nhất từ 1 - 2 ngày để học sinh có thời gian luyện tập.

- Hòa tấu nhạc nhẹ: Tổ chức lớp học cùng với các nhạc cụ như Guitar, Organ, Vilon, Piano, Trống jazz … Lớp chuẩn: 05 học sinh. Trang thiết bị phục vụ cho môn học gồm: Phòng học với dàn âm thanh và nhạc cụ điện tử như Trống Jazz, Guitar Bass, Guitar Solo, Organ, Violon, Piano…

- Thực tập: Quy định 1 tín chỉ = 45 giờ (tương đương 1 Tuần)

Tổ chức cho học sinh tham gia tất cả các chương trình biểu diễn tại trường có giáo viên hướng dẫn. Thời gian thực tập tiến hành trong học kỳ VI (4 tuần). Sau khi thực tập xong, giáo viên tổ chức cho học sinh biểu diễn một chương trình nghệ thuật tại sân khấu và đánh giá kết quả thực tập.

- Hình thức thi tốt nghiệp chuyên ngành: Học sinh biểu diễn trực tiếp trước Hội đồng Giám khảo, chương trình biểu diễn tốt nghiệp thời gian tối thiểu 30 phút/1 học sinh.

Để thực hiện công tác đào tạo khoa học, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, Nhà trường quy định triển khai thực hiện tại 02 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục 01: Phân kỳ đào tạo;

- Phụ lục 02: Quy định Lớp chuẩn các môn học chuyên môn.

Phụ lục 01

PHÂN KỲ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP BIỂU DIỄN NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Tiếng Anh 1	2	45	1	Tiếng Anh 2	2	45
2	Giáo dục thể chất	1	30	2	Pháp luật	1	15
3	Tin học	2	45	3	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45
4	Nhạc lý cơ bản 1	4	60	4	Nhạc lý cơ bản 2	2	30
5	Ký xướng âm 1	2	60	5	Ký xướng âm 2	2	60
6	Chuyên ngành 1	1	30	6	Chuyên ngành 2	1	30
				7	Lịch sử âm nhạc phương Tây	4	60
	Tổng cộng:	**12**	**270**		**Tổng cộng:**	**14**	**285**
HỌC KỲ III				**HỌC KỲ IV**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Ký xướng âm 3	2	60	1	Ký xướng âm 4	2	60
2	Hòa âm cổ điển	3	60	2	Hòa âm nhạc nhẹ	3	60
3	Chuyên ngành 3	1	30	3	Chuyên ngành 4	1	30
4	Tin học âm nhạc	3	60	4	Đệm hát 2	1	30
5	Hát dân ca	2	60	5	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	4	60
6	Đệm hát 1	1	30	6	Hợp xướng	2	60
	Tổng cộng:	**12**	**300**		**Tổng cộng:**	**13**	**300**
HỌC KỲ V				**HỌC KỲ VI**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Kỹ năng mềm	2	30	1	Giáo dục chính trị	2	30
2	Chuyên ngành 5	1	30	2	Chuyên ngành 6	1	30
3	Hình thức âm nhạc	3	60	3	Hòa tấu nhạc nhẹ 2	2	60
4	Đệm hát 3	1	30	4	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2	2	60
5	Hòa tấu nhạc nhẹ 1	2	60	5	Thực tập (4 Tuần)	4	180
6	Tính năng nhạc cụ	4	60				
7	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1	2	30				
		15	**300**			**11**	**360**

Phụ lục 02

QUY ĐỊNH LỚP CHUẨN CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN

Mã MH	Môn học	Số giờ	Lớp chuẩn	Phân bổ học tập
MH 07	Nhạc lý cơ bản 1	60	30	4 giờ/Tuần
MH 08	Nhạc lý cơ bản 2	30	30	2 giờ/Tuần
MH 09	Ký xướng âm 1	60	30	4 giờ/Tuần
MH 10	Ký xướng âm 2	60	30	4 giờ/Tuần
MH 11	Ký xướng âm 3	60	30	4 giờ/Tuần
MH 12	Ký xướng âm 4	60	30	4 giờ/Tuần
MH 13	Hòa âm cổ điển	60	30	4 giờ/Tuần
MH 14	Hòa âm nhạc nhẹ	60	30	4 giờ/Tuần
MH 15	Hình thức âm nhạc	60	30	4 giờ/Tuần
MH 16	Lịch sử âm nhạc phương Tây	60	30	4 giờ/Tuần
MH 17	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	60	30	4 giờ/Tuần
MH 18	Tin học âm nhạc	60	30	4 giờ/Tuần
MH 19	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 1	30	30	2 giờ/Tuần
MH 20	Âm nhạc dân gian Tây Nguyên 2	60	18	4 giờ/Tuần
MH 21	Tính năng nhạc cụ	60	30	4 giờ/Tuần
MH 22	Chuyên ngành 1	30	01	2 giờ/Tuần
MH 23	Chuyên ngành 2	30	01	2 giờ/Tuần
MH 24	Chuyên ngành 3	30	01	2 giờ/Tuần
MH 25	Chuyên ngành 4	30	01	2 giờ/Tuần
MH 26	Chuyên ngành 5	30	01	2 giờ/Tuần
MH 27	Chuyên ngành 6	30	01	2 giờ/Tuần
MH 28	Đệm hát 1	30	02	2 giờ/Tuần
MH 29	Đệm hát 2	30	02	2 giờ/Tuần
MH 30	Đệm hát 3	30	02	2 giờ/Tuần
MH 31	Hòa tấu nhạc nhẹ 1	60	05	4 giờ/Tuần
MH 32	Hòa tấu nhạc nhẹ 2	60	05	4 giờ/Tuần
MH 33	Hát dân ca	60	18	4 giờ/Tuần
MH 34	Hợp xướng	60	30	4 giờ/Tuần
MH 35	Kỹ năng mềm	30	30	2 giờ/Tuần